

Số: **506/2024/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 09 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 535/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Kiệt F L, tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị **Trần Hoàng Diệu H**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số A L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Hoàng D Hoà kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, được UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/10/2022.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên anh S, chị H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh S và chị H không thể hàn gắn và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn S và chị Trần Hoàng Diệu H.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Hoàng Diệu H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bình A, sinh ngày 02/4/2023.

Anh S và chị H tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bình A cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Hoàng Diệu H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Hoàng Diệu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004192 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh S và chị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Hoàng D Hoà thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Hoàng D H có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bình A, sinh ngày 02/4/2023.

Anh S và chị H tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bình A cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Hoàng Diệu H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Hoàng Diệu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004192 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh S và chị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường X
(ĐKKH số 87 ngày 26/10/2022);
- Lưu án;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng